TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **119**/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hứa Văn T**, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Ấp Khánh Phát, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị A**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: Ấp Bãi Bổn, xã N, huyện Q, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hứa Văn T và chị Lê Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Văn T và chị Lê Thị A thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 182 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 26/12/2016 cho anh Hứa Văn T và chị Lê Thị A không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh T và chị A có 01 con chung tên Hứa Ngọc Bảo V, sinh ngày 07/11/2017. Hiện con đang sống với chị A.

Chị A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V kể từ nay đến khi cháu V thành niên và có khả năng lao động được.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu.

Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Anh Hứa Văn T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008730 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, anh T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung